

Số: 008 /24/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 69/VDN/2023 ngày 21/08/2023

**TỔNG GIÁM ĐỐC****CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Căn cứ Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Sửa đổi quy định về ATTP đối với chỉ tiêu vi sinh vật và bổ sung thêm quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm trong TCCS 69/VDN/2023 ngày 21/08/2023 “BỘT NẾP (GLUTINOUS RICE FLOUR)” để phù hợp với quy định của Thông tư 17/2023/TT-BYT và Thông tư 50/2016/TT-BYT, cụ thể như sau:

| Stt | Hạng mục                | Trước sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Sau sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bản tự công bố sản phẩm | <p><b>IV- Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b></p> <p>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “BỘT NẾP (GLUTINOUS RICE FLOUR)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6, mục 6.5.1).</li><li>- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1. 6, 2.2).</li><li>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.19, 3.18).</li></ul> | <p><b>IV- Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b></p> <p>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “BỘT NẾP (GLUTINOUS RICE FLOUR)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li><li>- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1. 6, 2.2).</li><li>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.19, 3.18).</li></ul> |

|   |                                    |                                                                                                                                                          |                                                                                                    |        |                 |                                                                                                                                                                                                  |                              |        |                 |
|---|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------|-----------------|
|   |                                    |                                                                                                                                                          | - Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm. |        |                 |                                                                                                                                                                                                  |                              |        |                 |
| 2 | Bản thông tin chi tiết về sản phẩm | 1.3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.1). |                                                                                                    |        |                 | 1.3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.                                                                                                                        |                              |        |                 |
|   |                                    | Stt                                                                                                                                                      | Tên chỉ tiêu                                                                                       | Đơn vị | Mức tối đa      | Stt                                                                                                                                                                                              | Tên chỉ tiêu                 | Đơn vị | Mức tối đa      |
|   |                                    | 1                                                                                                                                                        | Tổng số vi sinh vật hiếu khí                                                                       | CFU/g  | 10 <sup>6</sup> | 1                                                                                                                                                                                                | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g  | 10 <sup>6</sup> |
|   |                                    | 2                                                                                                                                                        | Coliforms                                                                                          | CFU/g  | 10 <sup>3</sup> | 2                                                                                                                                                                                                | Coliforms                    | CFU/g  | 10 <sup>3</sup> |
|   |                                    | 3                                                                                                                                                        | Escherichia coli                                                                                   | CFU/g  | 10 <sup>2</sup> | 3                                                                                                                                                                                                | Escherichia coli             | CFU/g  | 10 <sup>2</sup> |
|   |                                    | 4                                                                                                                                                        | Staphylococcus aureus                                                                              | CFU/g  | 10 <sup>2</sup> | 4                                                                                                                                                                                                | Tổng số nấm men và nấm mốc   | CFU/g  | 10 <sup>3</sup> |
|   |                                    | 5                                                                                                                                                        | Clostridium perfringens                                                                            | CFU/g  | 10 <sup>2</sup> |                                                                                                                                                                                                  |                              |        |                 |
|   |                                    | 6                                                                                                                                                        | Bacillus cereus                                                                                    | CFU/g  | 10 <sup>2</sup> |                                                                                                                                                                                                  |                              |        |                 |
|   |                                    | 7                                                                                                                                                        | Tổng số nấm men và nấm mốc                                                                         | CFU/g  | 10 <sup>3</sup> |                                                                                                                                                                                                  |                              |        |                 |
|   |                                    | Không có                                                                                                                                                 |                                                                                                    |        |                 | 1.6. Các chất không mong muốn khác:<br>Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm của Bộ Y tế. |                              |        |                 |

**Điều 2:** Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: Văn phòng TGD, phòng ĐBCL.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**


  
**NGUYỄN CHÍ HÀO**

Số: 001 /24/CV-VDN  
V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 69/VDN/2023”

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi sản xuất và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “BỘT NẾP (GLUTINOUS RICE FLOUR)” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất đã thực hiện tự công bố số TCCS 69/VDN/2023 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 08/09/2023.

Trong hồ sơ công bố của sản phẩm này, chúng tôi đã công bố phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6, mục 6.5.1).

Tuy nhiên, quy định này đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

| Stt | Hạng mục                | Trước sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Sau sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bản tự công bố sản phẩm | <p><b>IV- Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b></p> <p>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “BỘT NẾP (GLUTINOUS RICE FLOUR)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6, mục 6.5.1).</li><li>- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1. 6, 2.2).</li><li>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.19, 3.18).</li></ul> | <p><b>IV- Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b></p> <p>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “BỘT NẾP (GLUTINOUS RICE FLOUR)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li><li>- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1. 6, 2.2).</li><li>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.19, 3.18).</li><li>- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.</li></ul> |



|   |                                                   |                                                                                                                                                                 |                                |        |            |                                                                                                                                                                                                                |                              |        |            |
|---|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------|------------|
| 2 | Bản<br>thông<br>tin chi<br>tiết về<br>sản<br>phẩm | <b>1.3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.1). |                                |        |            | <b>1.3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.                                                                                                                               |                              |        |            |
|   |                                                   | Stt                                                                                                                                                             | Tên chỉ tiêu                   | Đơn vị | Mức tối đa | Stt                                                                                                                                                                                                            | Tên chỉ tiêu                 | Đơn vị | Mức tối đa |
|   |                                                   | 1                                                                                                                                                               | Tổng số vi sinh vật hiếu khí   | CFU/g  | $10^6$     | 1                                                                                                                                                                                                              | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g  | $10^6$     |
|   |                                                   | 2                                                                                                                                                               | <i>Coliforms</i>               | CFU/g  | $10^3$     | 2                                                                                                                                                                                                              | <i>Coliforms</i>             | CFU/g  | $10^3$     |
|   |                                                   | 3                                                                                                                                                               | <i>Escherichia coli</i>        | CFU/g  | $10^2$     | 3                                                                                                                                                                                                              | <i>Escherichia coli</i>      | CFU/g  | $10^2$     |
|   |                                                   | 4                                                                                                                                                               | <i>Staphylococcus aureus</i>   | CFU/g  | $10^2$     | 4                                                                                                                                                                                                              | Tổng số nấm men và nấm mốc   | CFU/g  | $10^3$     |
|   |                                                   | 5                                                                                                                                                               | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/g  | $10^2$     |                                                                                                                                                                                                                |                              |        |            |
|   |                                                   | 6                                                                                                                                                               | <i>Bacillus cereus</i>         | CFU/g  | $10^2$     |                                                                                                                                                                                                                |                              |        |            |
|   |                                                   | 7                                                                                                                                                               | Tổng số nấm men và nấm mốc     | CFU/g  | $10^3$     |                                                                                                                                                                                                                |                              |        |            |
|   |                                                   | Không có                                                                                                                                                        |                                |        |            | <b>1.6. Các chất không mong muốn khác:</b><br><b>Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:</b> Phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm của Bộ Y tế. |                              |        |            |

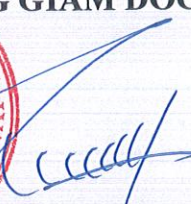
Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: Văn phòng TGD, phòng ĐBCL.


**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**NI CHI HAO**